

**BỘ MÁNG ĐÈN ÂM TRẦN
CÓ CHÓA TÁN QUANG**



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

- Thân đèn : Làm bằng thép tấm của Nhật Bản
- Chóa tán quang : Làm bằng nhôm hàm lượng cao Anod hóa bề mặt của Ý
- Lớp phủ bề mặt : Toàn bộ được sơn phủ bằng sơn tĩnh điện màu trắng của Na Uy
- Kiểu bóng đèn : FL18/20W hoặc FL36/40W
- Điện áp : 240V/50Hz
- Ballasts : Ballast sắt từ ít tổn hao chính hãng
- Dây điện : Dây điện chống cháy HR105°C
- Đui đèn, đui tắc te : Sử dụng nguyên liệu Polycarbonate chống cháy, chống mô-ve



HÌNH ẢNH	MÃ SỐ	CÔNG SUẤT (W)	SỐ LƯỢNG BÓNG	DÀI (MM)	RỘNG (MM)	ĐƠN GIÁ VNĐ
	VRM/PL					
	VRM/PL 1018	18/20	1 x18	605 (598)	195 (193)	317.000
	VRM/PL 2018	18/20	2 x18	605 (598)	300 (298)	477.000
	VRM/PL 2018W	18/20	2 x18	605 (598)	605 (598)	557.000
	VRM/PL 3018	18/20	3 x18	605 (598)	605 (598)	754.000
	VRM/PL 4018	18/20	4 x18	605 (598)	605 (598)	884.000
	VRM/PL 1036	36/40	1 x36	1215 (1198)	195 (193)	473.000
	VRM/PL 2036	36/40	2 x36	1215 (1198)	300 (298)	681.000
	VRM/PL 2036W	36/40	2 x36	1215 (1198)	605 (598)	760.000
	VRM/PL 3036	36/40	3 x36	1215 (1198)	605 (598)	1.065.000
	VRM/PL 4036	36/40	4 x36	1215 (1198)	605 (598)	1.214.000

Kích thước trong ngoặc là kích thước của máng đèn dùng cho hệ trần Nhật

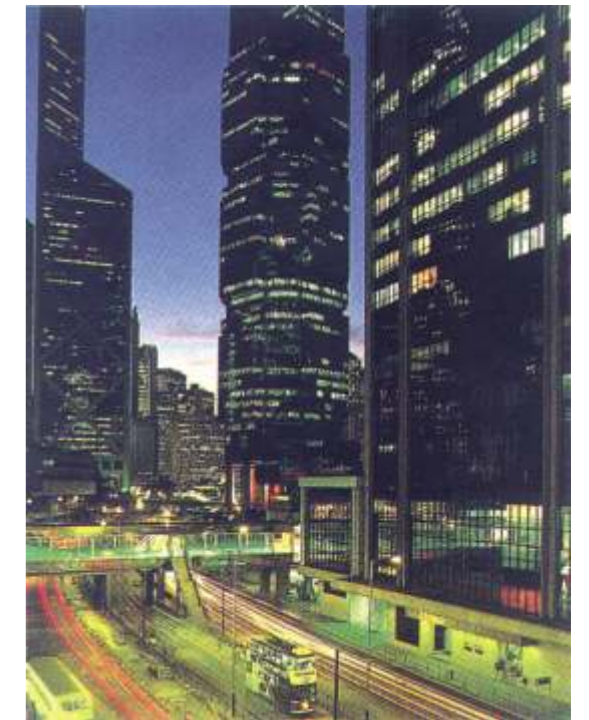
* Bộ đèn bao gồm chấn lưu - Không bao gồm tắcte, bóng đèn

**BỘ MÁNG ĐÈN LẮP NỔI
CÓ CHÓA TÁN QUANG**



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

- Thân đèn : Làm bằng thép tấm của Nhật Bản
- Chóa tán quang : Làm bằng nhôm hàm lượng cao Anod hóa bề mặt của Ý
- Lớp phủ bề mặt : Toàn bộ được sơn phủ bằng sơn tĩnh điện màu trắng của Na Uy
- Kiểu bóng đèn : FL18/20W hoặc FL36/40W
- Điện áp : 240V/50Hz
- Ballasts : Ballast sắt từ ít tổn hao chính hãng
- Dây điện : Dây điện chống cháy HR105°C
- Đui đèn, đui tắc te : Sử dụng nguyên liệu Polycarbonate chống cháy, chống mô-ve



HÌNH ẢNH	MÃ SỐ	CÔNG SUẤT (W)	SỐ LƯỢNG BÓNG	DÀI (MM)	RỘNG (MM)	ĐƠN GIÁ VNĐ
	VLS/PL					
	VLS/PL 1018	18/20	1 x18	615 (610)	205 (201)	317.000
	VLS/PL 2018	18/20	2 x18	615 (610)	310 (306)	477.000
	VLS/PL 2018W	18/20	2 x18	615 (610)	615 (610)	557.000
	VLS/PL 3018	18/20	3 x18	615 (610)	615 (610)	754.000
	VLS/PL 4018	18/20	4 x18	615 (610)	615 (610)	884.000
	VLS/PL 1036	36/40	1 x36	1225 (1220)	205 (210)	473.000
	VLS/PL 2036	36/40	2 x36	1225 (1220)	310 (306)	681.000
	VLS/PL 2036W	36/40	2 x36	1225 (1220)	615 (610)	760.000
	VLS/PL 3036	36/40	3 x36	1225 (1220)	615 (610)	1.065.000
	VLS/PL 4036	36/40	4 x36	1225 (1220)	615 (610)	1.214.000

Kích thước trong ngoặc là kích thước của máng đèn dùng cho hệ trần Nhật

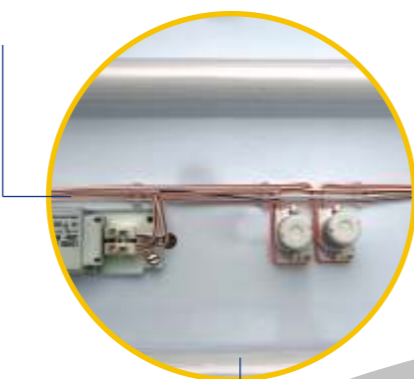
* Bộ đèn bao gồm chấn lưu - Không bao gồm tắcte, bóng đèn

An toàn cho sử dụng

Chiếu sáng hiệu quả cao

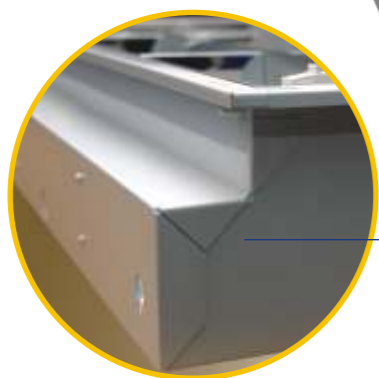
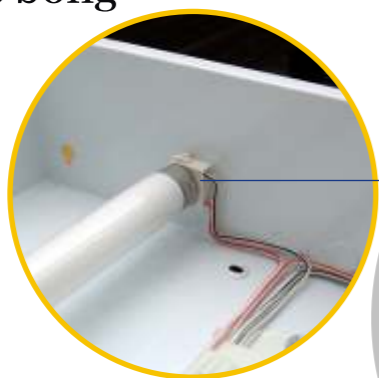
Chi phí rất hợp lý

Dây điện chịu nhiệt 105°C đảm bảo an toàn khi dùng với ballast cơ có độ tăng nhiệt cao



Thân máng được sơn tĩnh điện, không bị ngả vàng, không rỉ sét (Đặc biệt với các đường gia công) như các sản phẩm khác làm bằng tấm lợp mái thông thường

Đui đèn làm bằng chất liệu Polycarbonate mức chịu nhiệt và cách điện cao, không mô-ve khi tháo lắp bóng



Các mối ghép thân máng được hàn bám chắc chắn, phẳng tạo khung vững chắc để thân máng không bị vắn khi lắp đặt, không có khe hở như máng sử dụng bằng đinh rút.

Tai cài dạng lẫy lò xo thuận tiện cho việc lắp đặt và bảo dưỡng hoá tán quang



Ballast sắt từ chính hãng, tuổi thọ cao, ít tạp âm



Phản quang parabol bằng nhôm tinh khiết 99.85% điện hoá bề mặt cho hiệu suất ánh sáng lớn hơn 1,5 lần so với phản quang gấp thông thường

HIỆU SUẤT
chiếu sáng cao

TIẾT KIỆM
Điện năng

